

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kim Thị D N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp BT B, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay xã TS, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của bà D N: ông Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã HH, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp M, xã HH, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*:

1. Ông Thạch Sa R, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp BT B, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay xã TS, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bà Thạch Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp BC, xã PH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay xã TS, tỉnh Vĩnh Long).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Luật sư Thạch Văn T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Thạch P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp N, xã T H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H H, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch P: Ông Thạch Sa R, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp B T B, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (nay xã TS, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thạch Thị L, sinh năm 1970.

2. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp BC , xã P H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (nay xã T S, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của bà L, bà H: Ông Thạch Sa R, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp BT B, xã T S, huyện T C, tỉnh T V (nay xã T S, tỉnh Vĩnh Long).

3. Ủy ban nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Hiếu N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Kim Thị Da N, bị đơn bà Thạch Thị L, ông Thạch Sa R cũng là người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Thạch P, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị L, bà Thạch Thị H thỏa thuận thống nhất:

Bà Thạch Thị L, ông Thạch Sa R, ông Thạch P, bà Thạch Thị L, bà Thạch Thị H đồng ý giao phần diện tích đất 750,1m² (phần ký hiệu C1), loại đất trồng cây lâu năm, nằm trong diện tích 3.000m², thuộc thửa 286, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp B T B, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T S, tỉnh Vĩnh Long) cho bà Kim Thị Da N được quyền quản lý, sử dụng.

Bà Kim Thị Da N được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất 750,1m² (phần ký hiệu C1), loại đất trồng cây lâu năm, nằm trong diện tích 3.000m², thuộc thửa 286, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp B T B, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T S, tỉnh Vĩnh Long). Phần diện tích đất 750,1m² (phần ký hiệu C1) có vị trí, tứ cận theo Sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số: 854/CV – TA ngày 14/7/2026.

Bà Kim Thị Da N được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 750,1m² (phần ký hiệu C1) trên theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận này.

Về chi phí tố tụng: Số tiền là 5.299.343 đồng. Bà Kim Thị Da N tự nguyện chịu số tiền 5.299.343 đồng. Do bà Kim Thị Da N đã nộp tạm ứng trước số tiền 5.299.343 đồng nên bà Da N không phải nộp tiếp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Kim Thị Da N, ông Thạch Sa R, ông Thạch P, bà Thạch Thị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân

sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Hùng